

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 19-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Ngô Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

N V A, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1993 tại H. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Bản án số 36/HSST ngày 16/8/2012 TAND quận D xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2013, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/8/2012 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-01-2021, đến ngày 22-01-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức K, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Bùi Duy N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện chất ma túy, khoảng 07h 00' ngày 19-01-2021, N V A điều khiển xe mô tô Jupiter màu sơn đỏ BKS 15K1 – 155.30 đến khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố H mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng (một triệu) ma túy đá về sử dụng. Người đàn ông này đưa cho V A01 hộp nhựa màu đen kích thước (6,5x5x2,5)cm có dán băng dính màu trắng quanh viền nắp mở hộp, bên trong có 13 (mười ba) túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng, mua xong V A mang số ma túy đá trên cho vào túi quần bên phải phía trước về sử dụng dần cho bản thân. Khi V A đi đến khu vực chợ H thuộc tổ dân phố 1C, phường H, quận D, thành phố H thì bị lực lượng Công an quận D kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy đá V A mang theo.

Kết luận giám định số 142/KLGD-MT ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của N V A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,86 gam, là loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu đen có dán giấy màu trắng xung quanh viền chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý phục vụ công tác xét xử.

Đối với xe mô tô 15K1-155.30 V A khai mượn của một người bạn tên Hạnh cùng làm tại Công ty TNHH Super Victory, địa chỉ: phường A, quận D, H. Xác minh tại Công ty TNHH Super Victory, không có người nào tên Hạnh làm việc tại công ty. Kết quả giám định xe mang biển kiểm soát giả. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N V A quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H truy tố bị cáo N V A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, việc truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và xin được khoan hồng của pháp luật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với N V A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N V A với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 ngày 19-01-2021, tại chợ Hải Thành thuộc tổ dân phố 1C, phường Hải Thành, quận D, thành phố H, N V A bị bắt quả tang khi đang cất giữ bất hợp pháp 13 (mười ba) túi chứa tinh thể màu trắng, theo kết luận giám định là loại Methamphetamine, có khối lượng 1,86 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương cần phải xử lý nghiêm và có hình phạt

ng nghiêm khắc phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có bố đẻ là người có công với nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội, đồng thời còn là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Mặt khác, với khối lượng ma túy tàng trữ như đã phân tích ở trên cần có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu đen có dán giấy màu trắng quanh viền, kích thước (6,5x5x2,5)cm. Xét thấy, số ma túy là vật cấm lưu hành, chiếc hộp màu đen là vật không liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt N V A **30 (ba mươi)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-01-2021.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu đen có dán giấy màu trắng quanh viền, kích thước (6,5x5x2,5)cm (theo Biên bản bàn giao vật chứng **ngày 29-4-2021** tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra Công an Q.D;
- PV06; PC10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- **Trại tạm giam** Công an TP H;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải